

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN VÀ
TUYÊN BỐ VỀ CHỨNG NHẬN CỦA TUV NORD**
***RULES FOR USE OF THE CERTIFICATION MARK AND
STATEMENT ON CERTIFICATION MARK OF TUVNORD VIETNAM***

A. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA TUV NORD VIỆT NAM/ *TUV NORD (VIETNAM) CERTIFICATION MARK*

Dấu chứng nhận của Tuv Nord Việt Nam bao gồm hai phần: Biểu tượng chứng nhận & Số chứng chỉ/ *TUV NORD Vietnam certification mark including two parts: Logo and Certificate number:*

**DẤU CHỨNG NHẬN
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**



Số chứng chỉ: TNV16x4yyzzzz

**DẤU CHỨNG NHẬN
HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**



Số chứng chỉ: TNV19x4yyzzzz

**DẤU CHỨNG NHẬN
TIÊU CHUẨN HACCP**



Số chứng chỉ: TNV17x4yyzzzz

**DẤU CHỨNG NHẬN
HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM**



Số chứng chỉ: TNV18x4yyzzzz

B. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN VÀ TUYÊN BỐ VỀ CHỨNG NHẬN CỦA TUV NORD TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO / RULES FOR USE OF CERTIFICATION MARK IN ADVERTISING AND PUBLICITY

1. Nghiêm cấm sử dụng dấu chứng nhận trên bản thân sản phẩm hoặc mỗi sản phẩm được đóng gói đóng thùng riêng biệt.
Not allowed using on product itself or in an individual package.
2. Nghiêm cấm sử dụng dấu chứng nhận trên các bao, gói sản phẩm.
Not allowed using on over-packaging.
3. Dấu chứng nhận được phép sử dụng trong các tài liệu, được dùng cho hoạt động quảng cáo
Allowed using in pamphlets, etc. for advertisement
4. Sử dụng dấu chứng nhận (kèm theo hoặc không kèm theo chú thích) là việc sử dụng các dấu có định dạng cụ thể bao gồm một vài thông tin mô tả cơ bản về ứng dụng của dấu này. Trường hợp nếu chỉ sử dụng chú thích bằng lời thì không được coi là dấu chứng nhận. Các chú thích bằng lời phải trung thực và không gây ra sự hiểu nhầm.
Use of Mark (with or without statement) applies to marks that have a specific form including some basic description of its applicability. A statement in words alone does not constitute a mark in this sense. Any such wording should be true and not mislead.
5. Khi sử dụng dấu chứng nhận kèm theo chú thích, điều này có thể được xem như là một thông báo rõ ràng rằng: (Sản phẩm/ dịch vụ) được sản xuất ở một nhà máy/ tổ chức mà hệ thống quản lý của nó được chứng nhận là đang phù hợp với (tiêu chuẩn).
Use of Mark with statement that means this could be a clear statement that "(this product/ services) was manufactured/ supplied in a plant/ organization which management system is certified in conformity with (standard).
6. Tuyên bố về chứng nhận của TUV NORD trên bao bì, tài liệu đính kèm sản phẩm không được thực hiện theo cách hàm ý rằng sản phẩm, quá trình hoặc dịch vụ được chứng nhận. Tuyên bố phải bao gồm viện dẫn đến các thông tin sau:
 - dấu hiệu nhận biết (ví dụ nhãn hiệu hoặc tên) tổ chức được chứng nhận;
 - loại hệ thống quản lý (ví dụ chất lượng, môi trường, an toàn thực phẩm) và tiêu chuẩn áp dụng;
 - tổ chức cấp giấy chứng nhận.*Statement about certification of TUVNORD on product package or attached document shall in no way imply that the product, process or service is certified by this means.*
 - Identification (e.g. brand or name) of the certified client;
 - The type of management system (e.g. quality, environment, food safety....) and the applicable standard
 - The certification body issuing the certificate.
7. Các nhà thầu phụ của tổ chức được chứng nhận không được sử dụng dấu chứng nhận.
The sub-contractors of certified organization are not allowed to use certification mark

C. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC/ OTHERS

1. Dấu công nhận được sử dụng kết hợp với dấu chứng nhận của TUV NORD được mô tả cụ thể như sau (không áp dụng cho tiêu chuẩn IATF)/ *Accreditation marks must be used together with certification mark of TUVNORD. (except accreditation mark of IATF) as below*



TNV16x4yyzzzz



VICAS 016 QMS



TNV19x4yyzzzz



VICAS 016 EMS



TNV17x4yyzzzz



VICAS 016 FSMS



TNV18x4yyzzzz



VICAS 016 FSMS

2. Các tổ chức được chứng nhận chỉ được sử dụng dấu chứng nhận này khi và chỉ khi giấy chứng nhận trong thời hạn có hiệu lực./ *Use of certification mark must be align with the effective time of certificate.*
3. Tổ chức được chứng nhận không được sử dụng dấu chứng nhận này với hàm ý gây nhầm lẫn hoặc sai lệch rằng tổ chức được cấp chứng nhận cho sản phẩm./ *Certified organization are not allowed using certification mark in the way which could lead to misunderstanding that this is certification for product.*
4. Các phòng thử nghiệm, các tổ chức giám định sẽ KHÔNG được sử dụng dấu chứng nhận trên các báo cáo thử nghiệm/giám định của mình. *Testing laboratories and inspection organizations will NOT use certification marks on their test / inspection reports*
5. Các tổ chức được chứng nhận bởi TUV Nord Việt Nam khi sử dụng dấu chứng nhận bắt buộc phải tuân thủ theo “Thỏa thuận chứng nhận” và các quy định trong tài liệu này./ *Certified organisations by TUVNORD must follow the “certification declaration” and rules in this document.*